

Đ p. Từ - cấp quyết
✓

UBND TỈNH LẠNG SƠN
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

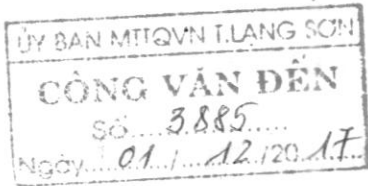
Số: 2167 /STC-HCSN

Lạng Sơn, ngày 24 tháng 11 năm 2017

V/v đề nghị đăng tải Dự thảo
Quyết định trên cổng thông tin điện
tử và xin ý kiến tham gia góp ý.

Kính gửi:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, cơ quan đảng, đoàn thể thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, Thành phố Lạng Sơn.



Căn cứ quy định tại Hướng dẫn số 01/HD-UBND ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh Lạng Sơn hướng dẫn công tác xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn;

Thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2017, tại Kỳ họp thứ sáu, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVI, Sở Tài chính đã tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết Quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quy định mức trích (tỷ lệ phần trăm) từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Để cụ thể hóa các Nghị quyết và đảm bảo theo đúng quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính đề nghị Văn phòng UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành, cơ quan đảng, đoàn thể thuộc tỉnh, UBND các huyện, Thành phố Lạng Sơn quan tâm phối hợp thực hiện:

1. Văn phòng UBND tỉnh: Đề nghị đăng tải dự thảo các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh trên cổng thông tin điện tử của tỉnh để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp ý kiến:

(1) Dự thảo Quyết định Quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

(2) Dự thảo Quyết định Quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

(3) Dự thảo Quyết định Quy định mức trích (tỷ lệ phần trăm) từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

(4) Dự thảo Quyết định Quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (Có phụ biểu đính kèm).

(5) Dự thảo Quyết định Quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Các Sở, ban, ngành, cơ quan đảng, đoàn thể thuộc tỉnh, UBND các huyện, Thành phố Lạng Sơn:

Nghiên cứu, tham gia góp ý kiến vào các dự thảo Quyết định do Sở Tài chính dự thảo.

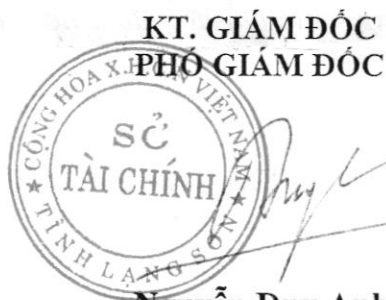
Ý kiến tham gia bằng văn bản đề nghị gửi về Sở Tài chính **trước ngày 15/12/2017**.

(Sở Tài chính gửi kèm các Dự thảo Quyết định)

Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở;
- Chánh VP Sở;
- Tổ Công tác GD Sở;
- Lưu VT, HCSN. **65**



Nguyễn Duy Anh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2018/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
**Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị
trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Căn cứ Nghị quyết số /2017/NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số /TTr-STC ngày /01/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ (sau đây gọi là cơ quan, đơn vị) trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

b) Đối tượng áp dụng:

- Đối với chế độ công tác phí:

Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật làm việc tại các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp khi tham gia hoạt động của Hội đồng nhân dân.

- Đối với chế độ chi hội nghị:

Các hội nghị chuyên môn, hội nghị sơ kết và tổng kết chuyên đề; hội nghị tổng kết năm; hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ công tác do các cơ quan hành chính nhà nước tổ chức được quy định tại Quyết định số 114/2006/QĐ-TTg ngày 25/5/2006 25 tháng 5 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định chế độ họp trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; kỳ họp của Hội đồng nhân dân, phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân và cuộc họp các Ban của Hội đồng nhân dân.

Các hội nghị chuyên môn, hội nghị sơ kết và tổng kết chuyên đề, hội nghị tổng kết năm, hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Các hội nghị chuyên môn, hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ hoặc các hội nghị được tổ chức theo quy định trong điều lệ của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

2. Quy định cụ thể về mức chi

a) Mức chi Chế độ công tác phí

Mức chi phụ cấp lưu trú cho các đối tượng đi công tác (từ trụ sở cơ quan đến nơi công tác) trong tỉnh được quy định như sau:

- Đi công tác từ 10km đến dưới 30km, mức phụ cấp lưu trú là: 90.000 đồng/ngày/người.

- Đi công tác từ 30km đến dưới 50km, mức phụ cấp lưu trú là: 120.000 đồng/ngày/người.

- Đi công tác từ 50km trở lên, mức phụ cấp lưu trú là: 150.000 đồng/ngày/người.

- Đối với cán bộ xã đi công tác từ 5 km đến dưới 10 km được hưởng mức phụ cấp lưu trú là: 60.000 đồng/ngày/người; từ 10 km trở lên thực hiện theo mức quy định tại Điểm a, Khoản này.

b) Mức chi Chế độ chi hội nghị

Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp theo mức khoán như sau:

- Cuộc họp tổ chức tại địa điểm nội thành của thành phố trực thuộc Trung ương: 180.000 đồng/ngày/người;

- Cuộc họp tổ chức tại địa điểm nội thành, nội thị của thành phố trực thuộc tỉnh; tại các huyện, thành phố thuộc tỉnh: 130.000 đồng/ngày/người;

- Riêng cuộc họp do xã, phường, thị trấn tổ chức (không phân biệt địa điểm tổ chức): 80.000 đồng/ngày/người.

3. Các quy định khác

Các quy định khác có liên quan đến chi công tác phí, chi tổ chức các cuộc hội nghị không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

Các cơ quan nhà nước thực hiện chế độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ tài chính căn cứ mức chi cụ thể tại Nghị quyết này để quyết định mức chi công tác phí, chi tổ chức hội nghị theo quy định của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày....tháng 01 năm 2018 thay thế Quyết định số 07/2011/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2011 của UBND tỉnh Ban hành Quy định mức chi thực hiện chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai, thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh, Báo Lạng Sơn;
- PVP, các phòng CV;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Thương

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2018/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Bộ Chính trị Về việc ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội;

Căn cứ Khoản 2, Điều 7 Thông tư số 337/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số /2017/NQ-HĐND ngày /127/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số /TTr-STC ngày /01/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Đối tượng áp dụng

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

3. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí đảm bảo chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm. Hằng năm, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc

Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp xây dựng dự toán kinh phí hoạt động giám sát, phản biện xã hội và tổng hợp trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan đơn vị gửi cơ quan tài chính cùng cấp để thẩm định, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định.

4. Nội dung, mức chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội

a) Chi công tác phí cho các đoàn công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, khảo sát:

Thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

b) Chi tổ chức hội nghị:

Thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Đối với chi hội nghị đối thoại, tọa đàm, hội thảo, ngoài các khoản chi theo quy định hiện hành tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, còn được chi một số khoản sau:

STT	Nội dung	Mức chi (Việt Nam đồng)		
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	Chủ trì cuộc họp (Người/cuộc họp)	150.000	100.000	80.000
2	Thành viên tham dự cuộc họp (Người/cuộc họp)	100.000	80.000	50.000
3	Chi báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng (Bài viết)	400.000	300.000	200.000

c) Chi thuê chuyên gia thẩm định, chuyên gia tư vấn độc lập:

Trường hợp thực hiện hoạt động giám sát, phản biện xã hội có nội dung phức tạp, thuộc lĩnh vực chuyên môn sâu, cần lấy ý kiến tư vấn, phản biện của các chuyên gia độc lập, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh quyết định việc thuê chuyên gia thẩm định, chuyên gia tư vấn độc lập nhưng phải có hợp đồng công việc, có sản phẩm chất lượng được Thủ trưởng đơn vị phê duyệt, số lượng chuyên gia do cơ quan chủ trì quyết định, nhưng tối đa không quá 03 chuyên gia cho nội dung cần thẩm định hoặc tư vấn trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội. Mức chi:

- Cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/báo cáo kết quả thẩm định hoặc tư vấn.

d) Chi bồi dưỡng thành viên tham gia đoàn giám sát, phản biện xã hội ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định:

STT	Nội dung	Mức chi/người/ngày (Việt Nam đồng)		
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	Thành viên chính thức tham gia đoàn	100.000	80.000	50.000
2	Các thành viên khác	70.000	50.000	30.000

đ) Chi xây dựng báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội (báo cáo theo định kỳ, báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội theo chuyên đề được giao); văn bản kiến nghị:

- Cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/báo cáo hoặc văn bản (tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý).

- Cấp huyện: 700.000 đồng/báo cáo hoặc văn bản (tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý).

- Cấp xã: 400.000 đồng/báo cáo hoặc văn bản (tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý).

e) Các khoản chi khác: Trong phạm vi kinh phí phục vụ công tác giám sát, phản biện xã hội được cơ quan có thẩm quyền giao, căn cứ tình hình thực tế triển khai công việc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quyết định việc chi tiêu cho các nội dung công việc thực tế phát sinh, đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành và đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

5. Mức chi quy định nêu trên là mức chi tối đa. Căn cứ vào nguồn dự toán kinh phí được giao hàng năm, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh, quyết định mức chi cụ thể để thực hiện chi tiêu cho phù hợp và đảm bảo nhiệm vụ được giao.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng 01 năm 2018.

Điều 3. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai, thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh, Báo Lạng Sơn;
- PVP, các phòng CV;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Thương

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2018/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức trích (tỷ lệ phần trăm) từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Khoản 2, Điều 3 Thông tư số 327/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số /2017/NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức trích (tỷ lệ phần trăm) từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số /TTr-STC ngày /01/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức trích (tỷ lệ phần trăm) từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh: Quy định mức trích (tỷ lệ phần trăm) từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

b) Đối tượng áp dụng: Các cơ quan thanh tra nhà nước bao gồm: Thanh tra tỉnh; Thanh tra các Sở; Thanh tra các huyện, thành phố.

2. Mức trích:

a) Đối với thanh tra tỉnh:

- Được trích 30% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp đến 10 tỷ đồng/năm;

- Được trích thêm 20% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp từ trên 10 tỷ đồng đến 20 tỷ đồng/năm;

- Được trích thêm 10% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp từ trên 20 tỷ đồng/năm.

b) Đối với thanh tra các sở, thanh tra các huyện, thành phố thuộc tỉnh:

- Được trích 30% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp đến 2 tỷ đồng/năm;

- Được trích thêm 20% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp từ trên 2 tỷ đồng đến 3 tỷ đồng/năm;

- Được trích thêm 10% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp từ trên 3 tỷ đồng/năm.

3. Các quy định khác liên quan thực hiện theo Thông tư số 327/2016/TT-BTC, ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước.

Điều 2. Giao Sở Tài chính phối hợp với Thanh tra tỉnh và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng 01 năm 2018 và thay thế Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND, ngày 31/8/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh, Báo Lạng Sơn;
- PVP, các phòng CV;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Thương

Số: /2018/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Quy định định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số /2017/NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số /TTr-STC ngày /01/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định định mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, gồm các văn bản sau:

a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố (cấp huyện); Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn (cấp xã);

b) Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan được giao nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

3. Định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân được ban hành mới hoặc thay thế:

Cấp tỉnh: 10 triệu đồng/văn bản;

Cấp huyện: 8 triệu đồng/văn bản;

Cấp xã: 6 triệu đồng/văn bản.

b) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân sửa đổi, bổ sung:

Cấp tỉnh: 8 triệu đồng/văn bản;

Cấp huyện: 6 triệu đồng/văn bản;

Cấp xã: 4 triệu đồng/văn bản.

4. Ngoài định mức phân bổ kinh phí quy định tại khoản 3 Điều 1 Quyết định này, căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí, trong trường hợp cần thiết Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì sắp xếp, bố trí một khoản kinh phí từ nguồn ngân sách chi thường xuyên đã được giao để hỗ trợ cho việc thực hiện các hoạt động có liên quan trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày.....tháng 01 năm 2018.

Điều 3. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tư Pháp, các Sở, ngành, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai, thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh, Báo Lạng Sơn;
- PVP, các phòng CV;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Thương

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2018/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Khoản 3 Điều 6 Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước cho công tác quản lý Nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số /2017/NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số /TTr-STC ngày /01/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Đối tượng áp dụng

Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

3. Nội dung chi

Thực hiện theo quy định tại Điều 3 của Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước cho công tác quản lý Nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

4. Mức chi

a) Những nội dung, mức chi thực hiện theo các văn bản quy định hiện hành của Trung ương, của tỉnh: Chi tiết theo phụ biểu đính kèm.

b) Một số nội dung quy định mức chi cụ thể:

- Chi xây dựng báo cáo theo dõi thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính: Chi báo cáo 06 tháng, hàng năm hoặc đột xuất theo dõi thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

+ Báo cáo tổng hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính do Sở Tư pháp chủ trì xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Tư pháp: mức chi 1.000.000 đồng/báo cáo;

+ Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính do Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp; các sở, ban, ngành cấp tỉnh chủ trì xây dựng gửi Sở Tư pháp: mức chi 700.000 đồng/báo cáo;

+ Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính do Ủy ban nhân dân cấp xã; các phòng, ban, ngành cấp huyện chủ trì xây dựng gửi Phòng Tư pháp: mức chi 400.000 đồng/báo cáo.

- Chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều cá nhân, tổ chức.

+ Cấp tỉnh: Mức chi tối đa 500.000 đồng/hồ sơ;

+ Cấp huyện: Mức chi tối đa 300.000 đồng/hồ sơ;

+ Cấp xã: Mức chi tối đa 150.000 đồng/hồ sơ;

5. Nguyên tắc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước cho công tác quản lý Nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

6. Khi các văn bản quy phạm pháp luật quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngàytháng 01 năm 2018.

Điều 3. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tư Pháp, các Sở, ngành, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai, thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh, Báo Lạng Sơn;
- PVP, các phòng CV;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Thương

PHỤ LỤC

Những nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn thực hiện theo các văn bản quy định hiện hành của Trung ương, của tỉnh

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

STT	NỘI DUNG	MỨC CHI THỰC HIỆN THEO VĂN BẢN
1	Chi công tác phí cho những người thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.	Thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.
2	Chi điều tra, khảo sát, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính, chi hoạt động thống kê về xử lý vi phạm hành chính theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền	Thực hiện theo Thông tư 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia.
3	Chi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính: soạn thảo, góp ý, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật	Thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.
4	Chi cho công tác hệ thống hóa, rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trong theo dõi thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 68/2011/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 11/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Về một số mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.
5	Chi cho công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 163/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Về một số nội dung, mức chi kinh phí thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về một số nội dung, mức chi kinh phí thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.
6	Chi cho công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.
7	Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tọa đàm trao đổi nghiệp vụ công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.	Thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.
8	Chi tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ cho những người làm công tác theo dõi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.	Thực hiện theo Thông tư số 23/2015/TT-BLĐTBXH ngày 23 tháng 6 năm 2015 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội về việc Hướng dẫn thực hiện một số điều về tiền lương của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động.

STT	NỘI DUNG	MỨC CHI THỰC HIỆN THEO VĂN BẢN
9	Chi tổ chức nghiên cứu khoa học về theo dõi thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 05/2016/QĐ-UBND ngày ngày 22 tháng 01 năm 2016 của UBND tỉnh Lạng Sơn Ban hành Quy định nội dung và định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.
10	Chi khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.	Theo quy định theo quy định của Trung ương, của tỉnh về chế độ thi đua, khen thưởng.
11	Chi sơ kết, tổng kết tình hình thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.	Thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.
12	Chi xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính.	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính Hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.
13	Chi tổ chức cuộc thi, hội thi công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 163/2014/NQ-HĐND ngày ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Về một số nội dung, mức chi kinh phí thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về một số nội dung, mức chi kinh phí thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.
14	Chi mua sắm, thuê trang thiết bị phục vụ cho quản lý công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.	Thực hiện theo quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập theo các văn bản quy định của Trung ương, của tỉnh
15	Chi công bố kết quả xử lý hồ sơ xử lý vi phạm hành chính trái pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng.	Chi công bố kết quả xử lý hồ sơ xử lý vi phạm hành chính trái pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng thực hiện theo định mức, đơn giá của các ngành có công việc tương tự và theo chứng từ chi thực tế hợp pháp và phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi thực hiện, theo quy định tại Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính.
16	Các khoản chi khác có liên quan trực tiếp đến quản lý công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính (nếu có).	Các khoản chi khác có liên quan trực tiếp đến công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính (nếu có), theo hóa đơn, chứng từ chi thực tế hợp pháp, hợp lệ được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán ngân sách hằng năm, theo quy định tại Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính.
15	Chi công bố kết quả xử lý hồ sơ xử lý vi phạm hành chính trái pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng.	Chi công bố kết quả xử lý hồ sơ xử lý vi phạm hành chính trái pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng thực hiện theo định mức, đơn giá của các ngành có công việc tương tự và theo chứng từ chi thực tế hợp pháp và phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi thực hiện, theo quy định tại Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính.
16	Các khoản chi khác có liên quan trực tiếp đến quản lý công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính (nếu có).	Các khoản chi khác có liên quan trực tiếp đến công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính (nếu có), theo hóa đơn, chứng từ chi thực tế hợp pháp, hợp lệ được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán ngân sách hằng năm, theo quy định tại Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính.